

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông **Phạm Thế M** – Trưởng phòng Tài nguyên-Môi trường thành phố T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Ông **Nguyễn Văn T** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Bà **Trịnh Thị Xuân L1** – Chuyên viên phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố T, vắng mặt;

+ Ông **Trần Văn T1** – Công chức Địa chính – Xây dựng Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Hồ Thị V**, sinh năm 1959; địa chỉ: **Tổ G, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện của ông **Nguyễn Khắc Đ**, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà **Đỗ Thị L** trình bày:**

Vào ngày 17/8/2023, ông **Nguyễn Khắc Đ** có nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục: “Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu” tại Trung tâm Hành chính công thành phố T, hồ sơ gồm có các giấy tờ như sau: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mẫu số 04a/ĐK, mảnh trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính, tờ khai nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ, căn cước công dân, giấy uỷ quyền.

Hồ sơ được cán bộ phụ trách tại bộ phận này tiếp nhận và giao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1256; thời gian trả kết quả: vào lúc 14 giờ 57 phút ngày 02 tháng 10 năm 2023.

Ngày 02/10/2023, ông đến lại Trung tâm Hành chính công thành phố T để nhận lại kết quả nhưng được trả lời là: “hồ sơ chưa có kết quả”.

Đến nay đã quá thời hạn theo quy định tại Khoản 40, Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ nhưng ông **Đ** vẫn chưa nhận được bất kỳ sự phản hồi đối với việc giải quyết hồ sơ của ông. Việc chậm trễ này đã ảnh hưởng đến đời sống và quyền được thực hiện các quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất.

Ngày 20/8/2024, ông **Đ** có nhận được Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng HĐND – UBND thành phố T, về việc: “*Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*”, nhưng người khởi kiện không thống nhất với công văn này.

Do đó, ông **Nguyễn Khắc Đ** yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T trả kết quả theo Giấy tiếp

nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1256 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Nguyễn Khắc Đ và bà Hồ Thị V theo đúng quy định của pháp luật.

**** Tại văn bản nêu ý kiến số 1758/UBND-VP, ngày 28/6/2024 của UBND thành phố T; tại các phiên đối thoại và tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam trình bày:***

Hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) của ông Nguyễn Khắc Đ – Hồ Thị V, được Trung tâm Hành chính công thành phố T tiếp nhận và hẹn trả kết quả vào ngày 02/10/2023. Sau khi tiếp nhận, hồ sơ được luân chuyển đến UBND phường A, thành phố T và các cơ quan chuyên môn liên quan kiểm tra giải quyết. Hồ sơ đã được Ủy ban nhân dân phường A kiểm tra, xác nhận nguồn gốc, thời điểm và tình trạng sử dụng đất và đã được Chi nhánh Văn phòng Đ chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính điện tử đến Chi cục thuế khu vực T2 - P trên phần mềm giao dịch điện tử hồ sơ đất đai (iLIS), theo Phiếu chuyển số 3885/PCTTĐC ngày 29/12/2023. Đồng thời, Chi nhánh Văn phòng Đ luân chuyển toàn bộ hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công thành phố T. Tuy nhiên, tại thời điểm luân chuyển hồ sơ qua Chi cục thuế khu vực T2 - P thì chưa đầy đủ hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, do trường hợp này có nguồn gốc sử dụng là chiếm đất. Theo quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì trường hợp ông Đ phải bị xử lý vi phạm hành chính về đất đai. Bên cạnh đó, Chi cục thuế Khu vực T2 - P đã kiểm tra và từ chối tiếp nhận hồ sơ được Chi nhánh Văn phòng Đ luân chuyển trên phần mềm giao dịch điện tử hồ sơ đất đai (iLIS).

Ngày 19/01/2024, UBND thành phố T đã có Công văn chỉ đạo số 172/UBND-VP về việc cho chủ trương giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận năm 2023, theo đó hộ ông Đ phải phối hợp với UBND phường A hoàn thành hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về đất đai theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho công dân theo quy định.

Trung tâm Hành chính công thành phố T đã thông tin cho ông Nguyễn Khắc Đ biết để hoàn thiện các nội dung theo đề nghị của UBND phường A nhưng ông Đ không phối hợp thực hiện.

Vì những lý do nêu trên nên Trung tâm Hành chính công thành phố T không trả kết quả giải quyết hồ sơ cho ông Đ đúng thời gian đã hẹn.

Ngày 19/8/2024, Văn phòng HĐND - UBND thành phố T ban hành Công văn số 144/VP-TTHCC, về việc: “Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” (Công văn này đã được giao cho người khởi kiện vào ngày 20/8/2024). Nội dung là Trung tâm Hành chính công thành phố T thực hiện chuyển trả hồ sơ cho công dân để hoàn thiện các nội dung theo đề nghị của UBND phường A tại Công văn số 166/UBND, ngày 25/12/2024. Tuy nhiên, cho đến nay ông Nguyễn Khắc Đ vẫn không đến Trung tâm Hành chính công thành phố T để nhận lại hồ sơ, bổ sung tài

liệu theo hướng dẫn. Yêu cầu khởi kiện của ông **Đ** đã được **UBND thành phố T** thực hiện, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Hồ Thị V** không có ý kiến gì.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 145/2024/HC-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; khoản 4 Điều 20 Quyết định 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của **UBND tỉnh Q** ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Khắc Đ** về việc: Buộc **Ủy ban nhân dân thành phố T** trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1256 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông **Nguyễn Khắc Đ** và bà **Hồ Thị V** theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2024, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận đơn kháng cáo của ông **Nguyễn Khắc Đ** đề ngày 9/9/2024, kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, về tố tụng: Thẩm phán chủ toạ và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở, không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các bên đương sự đã được tranh tụng tại phiên toà và xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bà **Đỗ Thị L** là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông **Nguyễn Khắc Đ** không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Đ**. Yêu cầu Tòa án: Buộc **Ủy ban nhân dân thành phố T** trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1256 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông **Nguyễn Khắc Đ** và bà **Hồ Thị V** theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông **Nguyễn Khắc Đ**, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Ngày 17/8/2023, ông **Nguyễn Khắc Đ** nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục: “đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu” tại **Trung tâm Hành chính công thành phố T** và được cán bộ phụ trách tại bộ phận này tiếp nhận và giao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mã số H47.21.05.01-230817-1256, thời gian trả kết quả vào ngày 02 tháng 10 năm 2023. Đến ngày 02/10/2023, **UBND thành phố T** vẫn chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ theo phiếu hẹn nên ngày 06/11/2023 ông **Đ** khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Theo tài liệu cung cấp của **Ủy ban nhân dân thành phố T** và các cơ quan liên quan thể hiện: Sau khi **Trung tâm Hành chính công thành phố T** tiếp nhận hồ sơ của ông **Nguyễn Khắc Đ** – bà **Hồ Thị V** thì hồ sơ được luân chuyển đến **UBND phường A, thành phố T** và các cơ quan chuyên môn liên quan kiểm tra giải quyết. Hồ sơ đã được **Ủy ban nhân dân phường A** kiểm tra, xác nhận nguồn gốc, thời điểm và tình trạng sử dụng đất và đã được Chi nhánh **Văn phòng Đ** chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính điện tử đến **Chi cục thuế khu vực T2 - P**. Ngày 19/12/2023, Chi nhánh **Văn phòng Đ** ban hành Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ và ngày 25/12/2023, **UBND phường A, thành phố T** ban hành Công văn số 166/UBND, về việc: “bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” gửi cho **Trung tâm Hành chính công thành phố T**. Theo đó, các cơ quan này xác định hồ sơ của ông **Nguyễn Khắc Đ** – bà **Hồ Thị V** chưa đảm bảo vì cần phải xem xét xử lý vi phạm hành chính về hành vi vi phạm đất đai theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Tại điểm a khoản 2 Điều 6 và khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; khoản 4 Điều 20 Quyết định 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của **UBND tỉnh Q** ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông có quy định: “*Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ*

ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.”

[2.2] Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đối với trường hợp ông **Đ** đã thẩm tra, phát hiện ra trường hợp hồ sơ ông **Đ** chưa đầy đủ hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, do trường hợp thửa đất này có nguồn gốc sử dụng là chiếm đất được quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho công dân theo quy định.

Như vậy, hồ sơ của ông **Đ** chưa đủ điều kiện giải quyết, Ủy ban nhân dân thành phố **T** phải trả lại hồ sơ cho ông **Đ** kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho ông **Đ** thông qua bộ phận Một cửa.

Tại thời điểm khởi kiện, UBND thành phố **T** chưa trả kết quả cho ông **Nguyễn Khắc Đ** là vi phạm thời hạn trả kết quả đối với hồ sơ của ông **Nguyễn Khắc Đ**. Tuy nhiên, ngày 19/8/2024, Văn phòng HĐND - UBND thành phố **T** đã có văn bản số 144/VP-TTHCC, về việc: “Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ”. Nội dung là Trung tâm Hành chính công thành phố **T** thực hiện chuyển trả hồ sơ cho công dân để hoàn thiện các nội dung theo đề nghị của UBND phường **A** tại Công văn số 166/UBND, ngày 25/12/2024.

Việc UBND thành phố **T** trả hồ sơ cho ông **Đ** tại Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ là đã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; khoản 4 Điều 20 Quyết định 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh **Q** ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Từ những phân tích, nhận định trên, thấy rằng, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Khắc Đ** về việc: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố **T** trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1256 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông **Nguyễn Khắc Đ** và bà **Hồ Thị V** là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông **Nguyễn Khắc Đ** không được chấp nhận nên ông **Đ** phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông **Nguyễn Khắc Đ**, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; khoản 4 Điều 20 Quyết định 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của **UBND tỉnh Q** ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Khắc Đ** về việc: Buộc **Ủy ban nhân dân thành phố T** trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1256 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông **Nguyễn Khắc Đ** và bà **Hồ Thị V** theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông **Nguyễn Khắc Đ** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000291 ngày 9/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (do **Tạ Ngọc N** nộp thay ông **Nguyễn Khắc Đ**).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cường